

Bản án số: 124 /2020/HSST

Ngày 25/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Anh; Bà Hồ Thị Việt Hòa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 111/2020/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/HSST-QĐ ngày 05/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn B, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh năm 1984; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố T 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Văn Huy C, sinh năm: 1949; Họ tên mẹ: Hà Thị D, sinh năm: 1947. Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 15/01/2020, bị cáo tự thú tại công an phường Đ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; Danh chỉ bản số 230 ngày 12/3/2020 lập tại Công an quận Bắc Từ Liêm. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: T, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh năm 1989; Nơi ĐKKTT: tổ dân phố Đ, phường T, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1970. Vợ : Nguyễn Kim C (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 15/01/2020, bị cáo đầu thú tại công an phường Đ, hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; Danh chỉ bản số 231 ngày 12/3/2020 lập tại Công an quận Bắc Từ Liêm. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hai : Ông Đào Xuân H, sinh năm 1958;

Địa chỉ : Tổ dân phố N 1, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Hà Văn B, T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 15/01/2020, công an phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tiếp nhận đơn tố giác của ông Đào Xuân H về việc bị trộm cắp 06 cây quạt cảnh và 01 chậu hoa bóng nước tại Lô 2 ô 6 khu đất giãn dân thuộc TDP Đ 7, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 01 giờ 00 ngày 15/01/2020, Hà Văn B điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu trắng, BKS: 29 L1 – 085.25 chở T đi chơi. Khi đến khu đất giãn dân thuộc tổ dân phố Đ 7, Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, B và T thấy tại vỉa hè lô 2 ô 6 có nhiều bình quạt cảnh không có người trông giữ nên rủ nhau trộm cắp quạt cảnh. T xuống bê 02 bình quạt của ông Đào Xuân H lên xe, T ngồi sau ôm 02 bình quạt, B điều khiển xe máy mang về nhà của T tại ngõ 351/87 đường T, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để cất giấu. Sau khi cất giấu 02 bình cây quạt trên tại nhà của T, cả hai tiếp tục quay lại để trộm cắp thêm được 04 bình quạt cảnh và 01 chậu hoa bóng nước của ông Đào Xuân H, mang về cất giấu tại nhà của T.

Khoảng 12 giờ ngày 15/01/2020, Hà Văn B đến công an phường Đ tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của ông Đào Xuân H. Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2020, T đã đến công an phường Đ đầu thú. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng Hà Văn B trộm cắp tài sản như trên. Công an phường Đ đã thu giữ được số cây cảnh trên tại nhà của T.

Vật chứng thu giữ: 06 (sáu) bình quạt bon sai có kích thước tương đồng nhau, bình cao 45 cm, đường kính tán 80 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 60 cm; 01 (một) chậu hoa bóng nước chậu cao 20 cm, đường kính tán 30 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 40 cm; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đã qua sử dụng BKS: 29L1 – 085.25; 01 (một) đăng ký xe BKS: 29L1 – 085.25 mang tên Hà Văn B. Ngày 06/02/2020, cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 30 định giá đối với số tài sản đã thu giữ của Hà Văn B và T.

Tại kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 149 ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 06 bình cây cảnh (quạt) có chiều cao tương đồng; bình cao 45 cm, đường kính tán 80 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 60 cm, có tổng giá trị là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 chậu hoa bóng nước; chậu cao 20 cm, đường kính tán 30 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 40 cm, có giá trị là 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng). Tổng trị giá: 2.440.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 12/3/2020, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản cho ông Đào Xuân H. Ông H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS 29L1 – 085.25, cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh tại Phòng CSGT – công an thành phố Hà Nội, xác định người đứng tên đăng ký chiếc xe máy trên là **Hà Văn B**, tra cứu xe máy không có trong dữ liệu xe vật chứng, chiếc xe máy trên là phương tiện phạm tội cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSBLT ngày 20/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo **Hà Văn B** và **T** về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 36; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hà Văn B** mức án từ 6- 9 tháng cải tạo không giam giữ, áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt **T** mức án từ 6- 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự : Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan **T** hành tố tụng, người **T** hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội : Khoảng 01 giờ ngày 15/01/2020, tại khu đất giãn dân thuộc tổ dân phố **Đ** 7, phường **Đ**, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, **Hà Văn B** và **T** đã lén lút trộm cắp 06 bình cây quất cảnh và 01 chậu hoa bóng nước của ông Đào Xuân **H**. Tổng giá trị tài sản **B** và **T** trộm cắp là: 2.440.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Tài sản đã thu hồi, trao trả cho chủ sở hữu.

- Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị

an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Hà Văn B** được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội tự thú”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, r và s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo **T** được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” “Người phạm tội đầu thú”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo **B** và bị cáo **T** đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét thấy cho bị cáo cải tạo, giáo dục ngoài xã hội cũng đủ răn đe và giúp bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đã qua sử dụng BKS: 29L1 – 085.25 có số máy JC43E-6205295, số khung RLHJC4322BY273705 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 đăng ký xe BKS: 29L1 – 085.25 mang tên **Hà Văn B**.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Hà Văn B** và **T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; **Điều** 36; điểm i, r và s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn B** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo **B** cho Ủy ban nhân dân phường **X**, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; **Điều** 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Bị cáo **T** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao

bản án. Giao bị cáo **T** cho Ủy ban nhân dân phường **T**, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công : 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đã qua sử dụng BKS: 29L1 – 085.25 có số máy JC43E-6205295, số khung RLHJC4322BY273705 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 đăng ký xe BKS: 29L1 – 085.25 mang tên **Hà Văn B**.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lu HS - VP.

Nguyễn Thùy Chi